

Bản án số: 91/2021/HSST
Ngày: 11 - 6- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN T PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thanh Hương

2. Ông Lý A Hoi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân T phố B, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố B, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn T; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 10/3/2001 tại tỉnh Đ;

Địa chỉ: Bản P, phường N, T phố B, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 0/12 phổ thông; Con ông: Lò Văn P (Đã chết); Con bà: Cà Thị T (Còn sống); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 26/01/2021, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt).

2. Họ và tên: Vi Văn H; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 18/4/2002 tại tỉnh Đ;

Địa chỉ: Bản Khá, phường N, T phố B, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 0/12 phổ thông; Con ông: Vi Văn H (Còn sống); Con bà: Lò Thị L

(Còn sống); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 26/01/2021, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt).

- Bị hại: Anh Lù Văn T; Địa chỉ: Bản P, phường N, T phố B, tỉnh Đ (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Tòng Văn Đ; Địa chỉ: Bản P, phường N, T phố B, tỉnh Đ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 26/01/2021, sau khi ăn cơm uống rượu ở lán nướng của gia đình Vì Văn H thuộc bản Khá, phường N, T phố B, tỉnh Đ, thì H và Lò Văn T rủ nhau đi soi bắn chim. Cả hai cầm theo đèn pin đi bộ đến khu vực lán nướng nhà anh Lù Văn T, thuộc bản Kê Nênh, xã Thanh Minh, T phố B. T phát hiện một đầu máy cưa màu cam, nhãn hiệu Husqvarna Special 365, có tay cầm màu đen đựng trong bao tải màu xanh, giá trị 2.220.000đ của anh T để trong bụi chuối cạnh lán nướng. T nảy sinh ý định lấy trộm đầu máy cưa mang đi bán. T xách bao tải đựng đầu máy cưa đến chỗ H đứng cạnh đó, mở bao tải cho H xem và rủ H mang đi bán, H đồng ý. T xách bao tải đựng đầu máy cưa cùng H đi ra chỗ H để xe mô tô, biển kiểm soát 27B1-873.03 từ chiều, cách đó khoảng 500m. H chờ T cầm theo tài sản trộm cắp đem đi tìm chỗ bán. Khi đi đến cổng chào thuộc tổ 7, phường N thì bị tổ công tác Công an phường N, T phố B phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận định giá số 08/QĐ ngày 27/01/2021, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự T phố B, tỉnh Đ kết luận: 01 đầu máy cưa màu cam, không có lưỡi cưa, có tay cầm và chắn mùn cưa màu đen, nhãn hiệu Husqvarna Special, đầu máy cưa cũ, đã qua sử dụng có giá 2.220.000đ, 01 bao tải xác rắn, màu xanh cũ, đã qua sử dụng có giá 2000đ. Tổng giá trị tài sản định giá là 2.222.000đ.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSTPĐBP ngày 13/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân T phố B đã truy tố các bị cáo Lò Văn T, Vì Văn H về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lò Văn T, Vì Văn H về tội: Trộm cắp tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, bị cáo Vì Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù ; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; Vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1- 87303, nhãn hiệu HONDA - Wave RSX, là phương tiện phạm tội, kèm chìa khóa xe, 01 đăng ký xe máy mang tên Vì Văn H. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố B.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các bị cáo bị truy tố: Lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự....Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 26/01/2021, tại bản Kê Nênh, xã Thanh Minh, T phố B, Lò Văn T, Vì Văn H có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của anh Lù Văn T có tổng trị giá 2.222.000đ.

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn xã Thanh Minh nói riêng, T phố B nói chung, Lò Văn T và Vì Văn H phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, trong quá trình cùng nhau thực hiện tội phạm cả T và H không có sự phân công vai trò trách nhiệm cụ thể, nên các bị cáo phạm tội không có tổ chức. Cả hai đều là người thực hiện tích cực, T là người tìm thấy tài sản và rủ H cùng mang đi bán, H là người chuẩn bị phương tiện, nên các bị cáo có vai trò ngang nhau.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân: Ngày 13/7/2019 bị cáo Lò Văn T có hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, Công an T phố B xử phạt vi phạm hành chính bằng quyết định số 36, ngày 03/9/2019, phạt 2.500.000đ.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52/BLHS. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc

đối với các bị cáo là hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục các bị cáo T người công dân có ích cho xã hội.

[2]. Từ những phân tích trên khẳng định: Viện kiểm sát nhân dân T phố B, tỉnh Đ truy tố các bị cáo Lò Văn T, Vi Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở chấp nhận.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an T phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân T phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173/BLHS, thì ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập gì, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Các vấn đề khác: Đối với 01 chiếc đèn pin, loại chụp đầu có dây, màu đen cam, trong quá trình điều tra, xác định là của anh Tòng Văn Đoán; Địa chỉ: Bản P, phường N, T phố B, tỉnh Đ. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả tài sản trên cho anh Toán. Xét việc trao trả này của Cơ quan điều tra là có căn cứ pháp luật, 01 chiếc đèn pin của Vi Văn H, bị cáo khai để bên cạnh đường, đã mất không tìm được, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét

[6]. Vật chứng: Đối với 01 chiếc đầu máy cưa màu cam, không có lưỡi cưa, có tay cầm và chắn mùn cưa màu đen, nhãn hiệu Husqvarna Special, đầu máy cưa cũ, đã qua sử dụng, 01 bao tải xác rắn, màu xanh cũ, đã qua sử dụng. Ngày 11/3/2021, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả tài sản trên cho anh Lò Văn T. Xét việc trao trả này của Cơ quan điều tra là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bồi thường dân sự: Anh T không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1 - 87303, nhãn hiệu HONDA - Wave RSX, là phương tiện phạm tội, kèm chìa khóa xe, 01 đăng ký xe máy mang tên Vi Văn H, trong quá trình giải quyết vụ án, xác định là tài sản của bị cáo Vi Văn H, bị cáo đã dùng chiếc xe làm phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/ BLTTHS, điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17/BLHS.

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".
- Tuyên bố bị cáo Vì Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".
- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (26/01/2021).
- Xử phạt bị cáo Vì Văn H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (26/01/2021).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 /BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1- 873.03, nhãn hiệu HONDA - Wave RSX màu sơn xanh đen Đỏ, số khung 381XGY171852, Số máy JA38E0373823, 01 đăng ký xe máy mang tên Vì Văn H và 01 chìa khóa xe. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an T phố B và Chi cục Thi hành án dân sự T phố B, tỉnh Đ).*

- Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Trại tạm giam, Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người có QLVNQLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

Đào Thị Thúy Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
T PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ SƠ THẨM

Kính gửi: UBND xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân T phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lộc Văn Thương; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 24/8/1998 tại tỉnh Lào Cai;

Nơi ĐKKHKT: Xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

Chỗ ở trước khi bị bắt: Lang thang, không có nơi cư trú rõ ràng.

Tại bản án số 53/2020/HSST ngày 02/7/2020, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS. Điều 127, Điều 131/BLDS.

- Tuyên bố bị cáo Lộc Văn Thương phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Lộc Văn Thương 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (22/02/2020).

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lộc Văn Thương phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm Đăng Cường; Địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường Noong Bua, T phố B, tỉnh Đ số tiền 700.000đ.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/ BLTTHS, điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự có giá ngạch.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án, thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Căn cứ vào Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân T phố B, tỉnh Đ thông báo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú được biết.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HSVA;

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy T

